

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 18-05-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Thái Ngọc Minh**

Ông **Dương Thanh Quan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn Đ, sinh năm: 1993. Nơi sinh: Tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Số 27, đường D1, khu đô thị Đại Th, phường Trung Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Giáo viên dạy tiếng Trung, trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc C và bà Trần Thị L, vợ: Trịnh Thị Hồng H và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hứa Văn Ch, sinh năm: 1972. Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Thạch Động, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Chạy xe honda ôm, trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn C và bà Trần Thị N, có vợ là chị Thị Kim L, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Chau L (L), sinh năm: 1955. Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Chạy xe honda ôm, trình độ văn hóa: 02/12, dân tộc: Khmer; giới tính: Nam, tôn

giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau N và bà Sôm Ô, có vợ là chị Thị H, có 10 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2020, đến ngày 25/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Hà Văn Đ:*

Luật sư **Tô Bá Thanh** – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- *Người phiên dịch:*

Ông: **Danh Giồng**

Đơn vị công tác: Sở ngoại vụ tỉnh Kiên Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/8/2020 trên đoạn đường cách cột mốc 314 khoảng 100^m thuộc khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, lực lượng tuần tra Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên và Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang phát hiện Tống Xuân Kh, Hà Thị Hương L, Phan Văn Th, Đinh Xuân H, Nguyễn Doãn N, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị Huyền Tr và Nguyễn Thị M đang xuất cảnh trái phép sang Campuchia và tiến hành bắt giữ đưa vào khu cách ly y tế tập trung tại Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên theo quy định, riêng Phạm Quang L thì trốn thoát. Trong khoảng thời gian này, Hà Văn Đ hay tin những người nêu trên đều là học viên của Đ bị bắt liền đến hỏi thăm thì bị Công an thành phố Hà Tiên phát hiện có liên quan và bị bắt đưa vào khu cách ly y tế tập trung. Đến ngày 14/8/2020, Phạm Quang L tự nguyện đến Công an thành phố Hà Tiên khai báo về hành vi của mình và bị bắt đưa vào khu cách ly y tế tập trung.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin từ Công an thành phố Hà Tiên, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành làm việc với những người bị bắt, người có liên quan và đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập. Ngày 17/8/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hà Văn Đ và Hứa Văn Ch; đến ngày 18/8/2020 tiến hành bắt khẩn cấp đối với Chau L cùng hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép.

Trong quá trình điều tra, Hà Văn Đ, Hứa Văn Ch và Chau L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như sau: Hà Văn Đ là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) hợp tác quốc tế Hà Đ có trụ sở tại số 27, đường D1, khu đô thị Đại Th, phường Trung Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An chuyên tuyển học viên để dạy tiếng nước ngoài, rồi giới thiệu việc làm cho các Công ty, doanh nghiệp hoặc cá nhân của các nước có nhu cầu cần người lao động để làm việc với học phí 3.000.000 đồng/01 người/01 tháng; riêng chi phí đi sang nước ngoài là do học viên tự chi trả tùy theo các nước cần đi. Trong quá trình giảng dạy, vào khoảng đầu tháng 7/2020 Đ có quen một người tên Fan

Jack (làm việc cho sòng bạc Quán Quân tại thành phố Phnôm Pênh, nước Campuchia) thông qua học viên Đinh Quang L đang làm việc tại Campuchia giới thiệu. Qua đó, Đ biết Fan Jack có nhu cầu cần người biết tiếng Trung Quốc để giới thiệu sang Campuchia làm nhân viên sòng bạc với mức lương từ 12.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng/01 người/01 tháng, còn Đ thì được hưởng hoa hồng 2.000 CNY (Nhân dân tệ Trung Quốc)/01 người (khoảng 6.000.000 đồng Việt Nam).

Đến khoảng cuối tháng 7/2020, trong lớp có 09 học viên gồm: Tống Xuân Kh, Hà Thị Hương L, Phan Văn Th, Đinh Xuân H, Nguyễn Doãn N, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị M và Phạm Quang L cư trú tại các huyện Nam Đ, Đô L, tỉnh Nghệ An và huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh đang học tiếng Trung Quốc cần việc làm nên Đ đã liên lạc với Fan J thỏa thuận về chi phí đưa người sang Campuchia với giá 3.000.000 đồng/01 người, thỏa thuận giữa Đ và Fan Jack mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ chi phí cho các học viên trên số tiền tạm ứng cho đến khi qua đến Campuchia thì phía Công ty sẽ trả số tiền trên lại cho Đ. Đ đã thông báo đến các học viên về chi phí trên; còn các chi phí khác như vé máy bay, tàu, xe, nhà nghỉ ... do học viên tự túc, được các học viên này đồng ý nên Đ tiếp tục liên lạc với Fan J đứng ra tổ chức để chia số học viên trên làm 02 lần cho Fan Jack phỏng vấn thông qua ứng dụng Wechat tại Công ty TNHH hợp tác quốc tế Hà Đ, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Đ tổ chức cho Khánh, Ly và Thành phỏng vấn đều đạt kết quả nên ngày 28/7/2020 Đ đi bằng máy bay đến nhà nghỉ Hiệp Phong ở đường Nguyễn Tr, thị trấn Dương Đ, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang trước để chuẩn bị chỗ nghỉ và đợi đưa 03 học viên trên sang Campuchia bằng đường biển, nhưng 03 học viên này yêu cầu Đ đợi kết quả phỏng vấn của số học viên tiếp theo đi cùng thì Đ đồng ý và thông báo cho Fan Jack biết.

- **Lần thứ hai:** Ngày 31/7/2020, do Đ đang ở Phú Quốc nên Đ gọi điện và cung cấp số điện thoại của Fan Jack cho Huỳnh Thị Như Ý (là giáo viên tại Công ty của Đ) và nhờ Ý tổ chức cho 06 học viên còn lại gồm: H, N, H, Trang, M và L phỏng vấn đều đạt kết quả.

Ngày 01/8/2020, Đ đặt mua vé máy bay cho 09 học viên gồm: Tống Xuân K, Hà Thị Hương L, Phan Văn Th, Đinh Xuân H, Nguyễn Doãn N, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị M và Phạm Quang L xuất cảnh trái phép sang nước Campuchia, đi từ thành phố V, tỉnh Nghệ An đến thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang để sang Campuchia bằng đường biển nhưng do thời tiết có bão nên Đ thuê xe taxi chở những người này đến nhà nghỉ Nhật H ở đường Trần Hưng Đ, xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang nghỉ và đợi tại đây. Đến ngày 03/8/2020, Fan Jack kêu Đ đưa những người này đi bằng tàu từ Phú Quốc đến thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang sẽ có người đón để đưa sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch, còn Đ thì mua vé máy bay về Nghệ An, nhưng do hoãn chuyến bay nên Đ tiếp tục ở lại Phú Quốc.

Khi các học viên này cập bến tàu thành phố Hà Tiên thì có Hứa Văn Ch được một người đàn ông ở Campuchia (quen với Ch từ năm 2019 trong chuyến

chở khách từ Việt Nam sang Campuchia du lịch nhưng không biết tên và địa chỉ) gọi điện kêu Ch đến bến tàu thành phố Hà Tiên đón 09 học viên trên thông qua số điện thoại của một học viên tên Tống Xuân Kh (do Đ cho người đàn ông ở Campuchia) rồi thuê xe taxi chở đến nhà nghỉ Ngọc Th ở phường Bình S, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/8/2020, người đàn ông Campuchia gọi điện kêu Ch đưa 09 học viên này qua biên giới Campuchia bằng đường tiểu ngạch với giá 1.200.000 đồng/01 người thì Ch đồng ý. Do không có người đưa, nên khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày Ch đến nhà Chau L tại tổ 8, khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang để tìm người đưa các học viên trên qua Campuchia, nhưng không gặp L mà gặp Yum T (con rể của L). Tại đây, Ch kêu Yum T tìm người để đưa 09 học viên trên qua biên giới Campuchia với giá 1.100.000 đồng/01 người để hưởng hoa hồng 100.000 đồng/01 người thì Yum T đồng ý nên Yum T liền điện thoại cho M (bạn của Tich ở Campuchia) liên hệ đưa các học viên qua biên giới Campuchia với giá 500.000 đồng/01 người để hưởng hoa hồng 600.000 đồng/ 01 người thì Mét đồng ý.

Sau đó, L về đến nhà gặp Ch và T; T nói lại cho L biết về việc T nhận lời của Ch đưa 09 học viên trên sang biên giới Campuchia với giá 1.100.000 đồng/01 người để hưởng hoa hồng 600.000 đồng/01 người thì L đồng ý và cả 03 người cùng thống nhất về thời gian, đợi đến tối, khi lực lượng Biên phòng và Công an không tuần tra sẽ tiến hành đưa đi.

Do không đủ xe chở 09 người trên, Chau L kêu Phạm Văn Khol và Neath N (đều là người chạy xe Honda ôm) chở tiếp thì cả hai đồng ý. Đợi đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, L cùng với Ch, Tich, Kh và N điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Ngọc Th chở 09 học viên trên đến điểm hẹn gần ngã tư quán Hia H thuộc khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nhà nghỉ, có Tống Xuân Kh là người đại diện trong nhóm đưa tiền công cho Ch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng, trong đó: Có 01 phong bì bên trong có 14.000.000 đồng, đây là số tiền của Đ cho 09 học viên trên tạm ứng trước, khi nào qua Campuchia được sẽ trả lại cho Đ sau; còn 1.000.000 đồng bên ngoài là do 09 học viên trên gom lại mà có. Sau khi nhận tiền xong, cả nhóm 05 người điều khiển 05 chiếc xe chia làm 02 nhóm đi theo 02 hướng khác nhau: Nhóm thứ nhất gồm có Ch và T mỗi người chở 02 học viên, còn Kh chở 01 học viên; Nhóm thứ hai gồm có L và N mỗi người chở 02 học viên rồi cùng nhau chạy đến điểm hẹn nêu trên. Tại đây, Kh nhận tiền xe 100.000 đồng do Ch trả và N nhận tiền xe 100.000 đồng do 02 học viên trên trả rồi cả hai người điều khiển xe về nhà; còn Ch và L đi đến trước nhà con ruột của L gần đó trả tiền công cho L 10.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng Ch giữ, rồi cả hai người điều khiển xe về nhà; riêng Yum T thì dẫn 09 học viên trên đi đường tắt qua cánh đồng ra hướng biển để đưa xuống ghe của Mét đang đợi sẵn. Khi dẫn đi đến gần cột mốc 314 khoảng 100^m thuộc khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang là khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên và Công an thành phố Hà Tiên phát hiện, bắt

giữ đưa vào khu cách ly y tế tập trung theo quy định; riêng đối với Tích thì chạy thoát.

*** Vật chứng vụ án đã thu giữ:**

+ 20 (Hai mươi) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam loại mệnh giá 500.000 đồng (có biên bản niêm phong kèm theo).

+ 01 (Một) chứng minh nhân dân số 370468566 mang tên Hứa Văn Ch, sinh ngày 01/01/1972, cấp ngày 24 tháng 7 năm 2020, nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (Một) xe gắn máy hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 68H1 – 065.99, số khung 090X4Y346822, số máy HC09E3046914.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel, model: izi100, Imei 1: 352377067793253, Imei 2: 352377067793261. Bên trong có 01 (một) sim Mobifone số: 0903780222, 01 (một) sim Viettel số: 0368766757 (đã được niêm phong).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu hường bạc, số máy: MT8W2LL/A, số sê-ri: PNPXC55KKPFR (đã qua sử dụng và được niêm phong).

+ 01 (Một) xe máy hiệu Honda, số máy C09E-5507894, biển kiểm soát 68K4 – 1062 (đã qua sử dụng) và giấy đăng ký xe số: 001029.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen (đã qua sử dụng) có số Imei 1: 358246098260109 và Imei 2: 358246098260117.

+ 01 (Một) chiếc xe Suzuki, hiệu AXELO màu đen vàng mang biển kiểm soát: 68F1 – 400.50.

Đối với số tiền công của Hứa Văn Ch đã nhận đưa người sang Campuchia là 15.000.000 đồng, quá trình điều tra đã chứng minh: Trong đó có 14.000.000 đồng do Đ cho 09 học viên trên tạm ứng trước, còn 1.000.000 đồng do 09 học viên gom lại mà có. Sau đó Ch trả tiền công cho L 10.000.000 đồng, hiện Cơ quan An ninh điều tra đang thu giữ; đưa cho người đàn ông bên Campuchia 4.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTKG –P1 ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Hà Văn Đ, Hứa Văn Ch và Chau L về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 6 – 7 năm tù

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn Ch từ 5 - 6 năm tù

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chau L từ 5 - 6 năm tù

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền, phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo.

**Luật sư Tô Bá Thanh bào chữa cho bị cáo Hà Văn Đ trình bày quan điểm:*

Cơ quan điều tra chưa làm rõ được vai trò của bị cáo Đ. Quá trình điều tra thể hiện Hà Văn Đ chỉ thực hiện đưa học viên đến Phú Quốc chứ không đưa qua Campuchia, các học viên chủ động thỏa thuận việc qua Campuchia, Hà Văn Đ chỉ là vai trò môi giới, mà việc môi giới của Đ cũng chưa nhận được tiền. Hành vi của Hà Văn Đ là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, thể hiện bị cáo chỉ đưa các học viên đến Phú Quốc rồi quay về, mặc dù không có gì ngăn cản. Bản kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị áp dụng cho bị cáo Đ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng vị đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng điểm h, x. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 16, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn Đ mức án dưới khung hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Cả ba bị cáo đều xin mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Bị cáo Hà Văn Đ là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) hợp tác quốc tế Hà Đ có trụ sở tại số 27, đường D1, khu đô thị Đại Th, phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An chuyên tuyển học viên để dạy tiếng nước ngoài, rồi giới thiệu việc làm cho các Công ty, doanh nghiệp hoặc cá nhân của các nước có nhu cầu cần người lao động để làm việc. Trong quá trình giảng dạy, Đ có quen một người tên Fan Jack (làm việc cho sòng bạc Quán Quân tại thành phố Phnôm Pênh, nước Campuchia) thông qua học viên Đinh Quang L đang làm việc tại Campuchia giới thiệu. Qua đó, Đ biết Fan Jack có nhu cầu cần người biết tiếng Trung Quốc để giới thiệu sang Campuchia làm nhân viên sòng bạc với mức lương từ 12.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng/01 người/01 tháng, còn Đ thì được hưởng hoa hồng 2.000 CNY (Nhân dân tệ Trung Quốc)/01 người (khoảng 6.000.000 đồng Việt Nam).

Ngày 04/8/2020, bị cáo Hà Văn Đ đã liên hệ với Fan Jack (đang ở Campuchia) và Fan Jack cử người liên hệ để cho bị cáo Hứa Văn Ch và bị cáo Chau L cùng với Yum T (đang ở Campuchia) tổ chức cho 09 người gồm: Tống Xuân Kh, Hà Thị Hương L, Phan Văn Th, Đinh Xuân H, Nguyễn Doãn N, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị M và Phạm Quang L xuất cảnh trái phép sang nước Campuchia thì bị phát hiện bắt giữ vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/8/2020 trên đoạn đường cách cột mốc 314 khoảng 100^m thuộc khu phố Xà X, phường Mỹ Đ, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang. Hứa Văn Ch thu lợi bất chính do phạm tội mà có với số tiền 500.000 đồng và Chau L thu lợi bất chính với số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan an ninh điều tra, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Hà Văn Đ, Hứa Văn Ch và Chau L về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong khi các cấp, các ngành và toàn dân cả nước nói chung và tỉnh Kiên Giang nói riêng đang quyết liệt phòng chống dịch bệnh Covid – 19 thì các bị cáo vì tư lợi cá nhân đã đi ngược lại lợi ích chung của cộng đồng, tổ chức cho 9 người xuất cảnh trái phép, không những xâm phạm đến an ninh trật tự ở biên giới, ảnh hưởng công tác phòng chống dịch covid – 19 trong nước và thế giới mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem nhẹ pháp luật nên cần thiết phải xử mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong vụ án này 09 học viên chưa trốn được ra khỏi biên giới Việt Nam thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên và Công

an thành phố Hà Tiên phát hiện, bắt giữ đưa vào khu cách ly y tế tập trung. Mục đích đưa người trốn đi nước ngoài của các bị cáo chưa đạt được. Các bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Chau L tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Hà Văn Đ có cha tham gia cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến, bằng khen và giấy khen trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Hà Văn Đ.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo Đ là người phạm tội với vai trò chính nên mức án của bị cáo Đ phải cao hơn hai bị cáo còn lại. Bị cáo Chau L có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm. Bị cáo Ch với vai trò đồng phạm giúp sức nên mức án đầu khung là phù hợp.

[5] Về quan điểm bào chữa của luật sư: Luật sư cho rằng bị cáo Đ tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội là không có cơ sở chấp nhận vì theo thỏa thuận với Fan Jack bị cáo Đ chỉ đưa các học viên tới Phú Quốc rồi sẽ có người đưa học viên qua biên giới. Bị cáo Đ đã đưa đến Phú Quốc là đã thực hiện xong nhiệm vụ của mình. Còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà luật sư đề nghị là không có cơ sở chấp nhận bởi vì đây là tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính nên không thể xem là chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; còn tình tiết tại điểm x khoản 1 Điều 51 thì phải là bản thân người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc cha, mẹ, vợ, chồng con của liệt sĩ.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, mức án đối với bị cáo Đ và bị cáo Ch mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức án đề nghị cho bị cáo Chau L Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn cho bị cáo để đảm bảo sự công bằng của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự, số tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính, phương tiện phạm tội sẽ được tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về các vấn đề khác:

* Đối với Yum T: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Tich đã trốn sang Campuchia, đến nay vẫn chưa xác minh được; còn 02 người có tên Fan J và Mét là những người có liên quan vụ án đều đang ở nước Campuchia (không rõ họ tên thật và địa chỉ) có hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép, nhưng không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể nên chưa xác minh được. Hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đang tiếp tục điều tra làm rõ, có kết quả sẽ xử lý sau.

* Đối với Huỳnh Thị Như Y: Có hành vi đứng ra tổ chức cho Fan J phỏng vấn một số học viên thay cho Hà Văn Đ nhưng Ý không biết Đ tổ chức cho các học viên này trốn đi nước ngoài trái phép nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kiên Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

* Đối với Tống Xuân Kh, Hà Thị Hương L, Phan Văn Th, Đinh Xuân H, Nguyễn Doãn N, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị Huyền Tr, Nguyễn Thị M và Phạm Quang L đều có hành vi trốn đi nước ngoài trái phép, nhưng mục đích họ qua Campuchia là được lao động làm việc tại sông bạc chứ không có mục đích nào khác. Mặt khác, bản thân họ chưa có tiền sự về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt hành chính đối với 09 người nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Hà Văn Đ, Hứa Văn Ch và Chau L (Lén)** phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn Đ 06 (Sáu) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hứa Văn Ch 05 (Năm) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 17, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Chau L (Lên) 04 (Bốn) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính, phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-VKSTKG – P2 ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Buộc bị cáo Hứa Văn Ch nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng. Bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 07449 ngày 05/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng

